

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Đăng Đ, sinh năm: 1984

2. Chị Lê Thị Thu H, sinh năm: 1992

Đều có nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 10 năm 2024, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại, nên anh chị không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa và anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận như sau:

[1] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Đăng Đ và chị Lê Thị Thu H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa ngày 07/3/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2023 cho đến nay, mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình, không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh Đ và chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đ và chị H thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh Đ và chị H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy

định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, hòa giải đoàn tụ không thành, vì vậy công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đăng Đ và chị Lê Thị Thu H có 03 con chung là cháu Nguyễn Đăng Minh K, sinh ngày 17/12/2016, cháu Nguyễn Đăng Gia H1, sinh ngày 08/8/2019 và cháu Nguyễn Đăng Gia B, sinh năm 04/10/2022. Anh Đ và chị H thống nhất thỏa thuận anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh K và cháu Gia H1, chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Gia B, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản, công nợ: Anh Đ và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đ và chị H thống nhất anh Đ nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đăng Đ và chị Lê Thị Thu H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đăng Đ và chị Lê Thị Thu H có 03 con chung là cháu Nguyễn Đăng Minh K, sinh ngày 17/12/2016, cháu Nguyễn Đăng Gia H1, sinh ngày 08/8/2019 và cháu Nguyễn Đăng Gia B, sinh năm 04/10/2022. Anh Đ và chị H thống nhất thỏa thuận anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh K và cháu Gia H1, chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Gia B, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ và chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được can trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Đ và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đ chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Đ đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/23 số 0002042 ngày 10/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn
- UBND xã Đông Hoà;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà

